

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **05/2018/QĐDS-ST**

Ngày: 18- 6-2018

V/v: “*Yêu cầu phân chia tài sản
chung để thi hành án*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyên** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên họp:
Bà **Phạm Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc: “*Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án*” theo Quyết định mở phiên họp số: **04/2018/QĐPH-ST** ngày 03 tháng 6 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, địa chỉ: Số 130 đường 10/3, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. (Ông **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1964 – Chấp hành viên, làm đơn yêu cầu).

Đại diện hợp pháp của người yêu cầu: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1979, trú tại: Thôn P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; là Cán bộ Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (theo văn bản ủy quyền lập ngày 15/6/2018).

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Ngô Thanh S**, sinh năm 1983;
- Chị **Ngô Lê Thục M**, sinh năm 1995;
- Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1935;
- Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1960;

Cùng địa chỉ: Khối phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Chị Ngô Lê Thục M, bà Nguyễn Thị B, bà Lê Thị H ủy quyền cho anh Ngô Thanh S tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 14/5/2018. Anh Sơn có mặt.

- Bà **Đinh Thị T**, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Khối phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
- Bà **Đoàn Thị H**, sinh năm: 1952. Địa chỉ: Số 475, đường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
- Ông **Phan Đức D**, sinh năm: 1954. Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.
- Ông **Trần Thanh T**, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Thôn 04, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.
- Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.
- Bà **Phạm Thị T**, sinh năm: 1956. Địa chỉ: Thôn A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.
- Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1959. Địa chỉ: Khối phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.
- Bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Thôn A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.
- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Số 05 đường L, khối phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Lê Thị H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1983 với ông Ngô Thanh V. Ông V là con ruột của ông Ngô P (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, là cha ruột của anh Ngô Thanh S và chị Ngô Lê Thục Miên. Ông V chết vào ngày 23/02/2016.

Theo các quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thì bà H phải thi hành án số tiền theo đơn yêu cầu là 1.414.100.000 đồng (*Một tỉ bốn trăm mười bốn triệu một trăm ngàn đồng*) và 36.477.500 đồng (*Ba mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà H không thi hành được.

Trong khi đó, tài sản chung của bà Lê Thị H trong khối tài sản chung với người khác gồm có: Quyền sử dụng đất diện tích 119,7 m², thửa đất số 80, tờ bản đồ số 12, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 503588 mang tên hộ ông Ngô Thanh V và bà Lê Thị H, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước cấp ngày 12/5/2005 và 01 căn nhà trên, 01 căn nhà giữa, 01 căn nhà dưới gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích 119,7 m² nói trên.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất biết để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo mà các bên không thực hiện. Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã thông báo cho người được thi hành án yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu chung tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo mà những người được thi hành án không thực hiện.

Vì vậy, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (bà Lê Thị H) trong khối tài sản chung để thi hành án.

Trong bản trình bày ý kiến của bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị B (mẹ của ông Ngô Thanh V), anh Ngô Thanh S và chị Ngô Lê Thục M (là các con của ông Ngô Thanh V) cũng như lời trình bày của anh Ngô Thanh S tại phiên họp thể hiện: Diện tích 119,7 m² hộ ông Ngô Thanh V và bà Lê Thị H đã được Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/5/2005; tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ ông V và bà H có 04 thành viên gồm: ông V, bà H, anh Sơn, chị M; còn 01 căn nhà trên, 01 căn nhà giữa, 01 căn nhà dưới gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích 119,7 m² theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ là tài sản chung của ông V và bà H. Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T có đơn yêu cầu phân chia tài sản chung của bà H để thi hành án thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong bản trình bày ý kiến cũng như lời khai của những người có mặt tại phiên họp hôm nay của bà Đinh Thị T, bà Đoàn Thị H, ông Phan Đức D, ông Trần Thanh T, bà Huỳnh Thị H, bà Phạm Thị T, bà Nguyễn Thị C, bà Lê Thị T, bà Nguyễn Thị L thể hiện: Bà Lê Thị H phải thi hành án theo đơn yêu cầu thi hành án của các ông bà với số tiền cụ thể như sau: Bà Đinh Thị T: 200.600.000 đồng, bà Đoàn Thị H: 100.000.000 đồng, ông Phan Đức D: 95.400.000 đồng, ông Trần Thanh T: 215.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị H: 100.000.000 đồng, bà Phạm Thị T: 269.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị C: 160.000.000 đồng, bà Lê Thị T: 104.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị L: 169.600.000 đồng. Trong quá trình thi hành án, bà Lê Thị H không thi hành được, các bên không thỏa thuận được cũng như không có yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của bà H để thi hành án. Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T có đơn yêu cầu phân chia tài sản chung của bà H để thi hành án thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự: Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đến khi giải quyết Thẩm phán và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Đoàn Thị H, bà Đinh Thị T, bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Về nội dung: Tại phiên họp, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án chấp nhận nội dung Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện T đã yêu cầu, chia tài sản của bà Lê Thị H trong khối tài sản chung để thi hành án như sau: Bà Lê Thị H được $\frac{1}{4}$ quyền sử dụng diện tích đất 119,7 m² tại khối phố Bình Phước, thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam nằm trên thửa đất số 80, tờ bản đồ số 12, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Ngô Thanh V, bà Lê Thị H vào ngày 12/5/2005 và được $\frac{1}{2}$ quyền sở hữu tài sản gồm 01 nhà trên, 01 nhà giữa, 01 nhà dưới (các tài sản này nằm trên thửa đất số 80, tờ bản đồ số 12, hộ ông Ngô Thanh V, bà Lê Thị H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 12/5/2005).

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam nhận định:

- **Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên họp hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H, bà Đinh Thị T, bà Nguyễn Thị L vắng mặt; tuy nhiên, bà Hồng, bà Tâm, bà Lan đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt bà H, bà T, bà L.

- **Về nội dung:**

Theo các Quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước và các Quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thì bà Lê Thị H có nghĩa vụ thi hành án số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 36.477.500 đồng (*Ba mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) và thi hành án số tiền theo đơn yêu cầu là 1.414.100.000 đồng (*Một tỉ bốn trăm mười bốn triệu một trăm ngàn đồng*). Trong đó, bà H phải thi hành án cho những người được thi hành án với số tiền cụ thể như sau: Bà Đinh Thị T: 200.600.000 đồng, bà Đoàn Thị H: 100.000.000 đồng, ông Phan Đức D: 95.400.000 đồng, ông Trần Thanh T: 215.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị H: 100.000.000 đồng, bà Phạm Thị T: 269.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị C: 160.000.000 đồng, bà Lê Thị T: 104.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị L: 169.600.000 đồng. Nhưng bà Lê Thị H không thi hành án được các khoản tiền nêu trên.

Trong quá trình giải quyết thi hành án, do chưa xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Lê Thị H trong khối tài sản chung để thi hành án, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã thông báo cho người phải thi hành án (bà H) và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất biết để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng các bên không tự thỏa thuận được và hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo mà các bên không có yêu cầu Tòa án phân chia. Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T cũng đã thông báo cho người được thi hành án yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu chung tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo mà những người được thi hành án không thực hiện.

Mặc dù Thông báo số 05/TB-CCTHADS ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước về việc yêu cầu Tòa án xác định phân chia, xử lý tài sản chung để thi hành án (đã được đính chính tại Công văn số 33/CV-CCTHADS ngày 15/5/2018 về việc đính chính lại văn bản thi hành án và Thông báo số 34/TB-CCTHADS ngày 15/5/2018 về việc đính chính văn bản thi

hành án) chưa đảm bảo quy định tại Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, Khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi hành án dân sự vì: Đáng lẽ ra trong trường hợp này, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T phải thông báo cho người phải thi hành án (bà H) và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất biết để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; nếu thời hạn theo quy định mà các bên không tự thỏa thuận được hoặc không có yêu cầu Tòa án phân chia thì Chấp hành viên mới thông báo cho người được thi hành án yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu chung tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung nhưng Chấp hành viên đã ra Thông báo cho người phải thi hành án, người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, người được thi hành án cùng một thông báo, cùng một thời điểm, ấn định bên được thi hành án có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần tài sản của bà H trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, ấn định bên phải thi hành án và người có tài sản chung có quyền yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của bà H trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Ngoài ra, sau khi thông báo được ban hành thì thực hiện giao ngay cho người được thi hành án khi chưa hết thời hạn để người phải thi hành án và người có tài sản chung thực hiện việc thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án phân chia. Tuy nhiên, xét thấy việc này không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, tính đến thời điểm thụ lý thì đã đảm bảo thời hạn để các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án phân chia theo quy định nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết đơn yêu cầu của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Lê Thị H trong khối tài sản chung để thi hành án là có cơ sở, đúng pháp luật.

Theo đơn yêu cầu của Chấp hành viên và kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước xác định được quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản mà bà Lê Thị H có trong khối tài sản chung gồm:

Quyền sử dụng đất: Diện tích đất 119,7 m² nằm trên tuyến đường Quốc lộ 40 B đi Chợ Mới đến cuối đường Sân Bay nổi dài, địa chỉ tại khối phố Bình Phước, thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam nằm trong thửa đất số 80, tờ bản đồ số 12, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sổ: AB 503588 cho hộ ông Ngô Thanh V, bà Lê Thị H vào ngày 12/5/2005, có giá trị 748.125.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Xét quyền sử dụng diện tích 119,7 m² đất thì thấy: Bà H và ông V xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 1983. Ngày 21/9/1993, Ủy ban nhân dân Tiên Phước có Quyết định giao quyền đất đai số 73/QĐ-UB cho ông Ngô Thanh V. Theo Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền

sử dụng đất ở, Đăng ký nhà ở và đất ở cùng ngày 11/9/1998 thì người đăng ký là ông Ngô Thanh V và bà Lê Thị H. Trong đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/4/2005 thì người sử dụng đất là ông Ngô Thanh V và bà Lê Thị H. Ngày 12/5/2005, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số sổ: AB 503588 cho hộ ông Ngô Thanh V, bà Lê Thị H.

Theo quy định tại Khoản 29 Điều 3 Luật đất đai năm 2013: “*Hộ gia đình sử dụng đất là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển quyền sử dụng đất*”. Theo Biên bản xác minh ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước cũng như lời khai của những người có liên quan khác xác định được: Tại thời điểm Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số sổ: AB 503588 thì hộ ông Ngô Thanh V và bà Lê Thị H sử dụng đất gồm các thành viên sau: ông V, bà H, anh S và chị M. Như vậy, bà Lê Thị H được phần quyền sử dụng đất là $\frac{1}{4}$ trong tổng diện tích 119,7 m² nói trên.

Về tài sản có trên đất: Các tài sản có trên diện tích 119,7 m² đất, gồm: 01 nhà trên loại nhà cấp 4 có diện tích 33,95 m², mái lợp ngói, sườn gỗ, tường xây gạch (tường 15), nền gạch men, ô tơ cao 3,9 m, có gác lửng bằng gỗ diện tích 15,13 m² có giá trị tổng cộng là: 39.000.000 đồng (*Ba mươi chín triệu đồng y*); 01 nhà giữa: nhà cấp 4, mái lợp tôn, sườn gỗ, tường xây gạch (tường 10), nền gạch hoa, diện tích 31,97m² có giá trị 9.900.000 đồng (*Chín triệu chín trăm ngàn đồng y*); 01 nhà dưới cấp 4, tường xây gạch (tường 10) nền xi măng, sườn gỗ, mái lợp tôn, diện tích: 20,925 m² có giá trị 4.800.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm ngàn đồng y*) tọa lạc tại khối phố Bình Phước, thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam là tài sản chung của ông Ngô Thanh V và bà Lê Thị H; ông V, bà H đã đăng ký vào năm 1998, nhà ở có nguồn gốc: tự xây dựng năm 1993. Vì vậy, bà H có $\frac{1}{2}$ phần quyền sở hữu đối với các tài sản có trên đất gồm nhà trên có gác lửng, nhà giữa và nhà dưới có tổng giá trị 53.700.000 đồng (*Năm mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng y*).

Căn cứ các Điều 149, 361, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, Khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi hành án dân sự; các Điều 209, 212, 213 Bộ luật Dân sự, Khoản 29 Điều 3 Luật đất đai năm 2013, các Điều 29, 33 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận đơn yêu cầu của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T về việc yêu cầu phân chia tài sản của bà Lê Thị H trong khối tài sản chung để thi hành án, cụ thể như sau:

- Phần quyền sử dụng đất của bà Lê Thị H trong khối tài sản chung với ông Ngô Thanh V (đã chết), anh Ngô Thanh S, chị Ngô Lê Thục M là $\frac{1}{4}$ quyền sử dụng diện tích đất 119,7 m² nằm trên tuyến đường Quốc lộ 40 B đi Chợ Mới đến cuối đường Sân Bay nối dài, địa chỉ tại khối phố Bình Phước, thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam nằm trên thửa đất số 80, tờ bản đồ số 12, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 503588 cho hộ ông Ngô Thanh V, bà Lê Thị H vào ngày 12/5/2005.

- Phần quyền sở hữu tài sản của bà Lê Thị H trong khối tài sản chung với ông Ngô Thanh V (đã chết) là $\frac{1}{2}$ quyền sở hữu tài sản gồm 01 nhà trên loại nhà cấp 4 có diện tích 33,95 m², mái lợp ngói, sườn gỗ, tường xây gạch (tường 15), nền gạch men, ô tơ cao 3,9 m, có gác lửng bằng gỗ diện tích 15,13 m²; 01 nhà giữa: nhà cấp 4, mái lợp tôn, sườn gỗ, tường xây gạch (tường 10), nền gạch hoa, diện tích 31,97m²; 01 nhà dưới cấp 4, tường xây gạch (tường 10) nền xi măng, sườn gỗ, mái lợp tôn, diện tích: 20,925 m² (các tài sản này có trên thửa đất số 80, tờ bản đồ số 12 hộ ông Ngô Thanh V, bà Lê Thị H được Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vào ngày 12/5/2005).

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T không phải chịu lệ phí sơ thẩm.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (18/6/2018). Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND h.Tiên Phước;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ + án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

